TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ - ST
Ngày 26 tháng 01 năm 2018
V/v Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Lê Xuân Tầm

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa: Ông Phùng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩ nh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 218/2017/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2017/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị Thuỳ L, sinh năm 1997(có mặt)

2. Bị đơn: Anh Đào Văn P, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 10 năm 2017 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lương Thị Thuỳ L trình bày: Chị kết hôn với anh Đào Văn P vào ngày 19/11/2015. Trước khi cưới có được tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện Vĩnh Tường. Sau khi cưới, chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh P. Vợ chồng sống hòa thuận sau phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống thường ngày, mối quan hệ giữa chị L và mẹ anh P không được suôn sẻ, hoà thuận. Anh P không hiểu và thông cảm cho chị nên giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát trong gia đình. Mâu thuẫn căng thẳng vào khoảng tháng 8/2017, khi vợ chồng chị cãi vã, anh P và mẹ đã đánh đuổi chị ra khỏi nhà, chị không chịu được nên bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh P có đến gọi chị về đoàn tụ nhưng chị thấy vợ chồng không thể hàn gắn nên chị không về. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn anh P.

Về con chung: Chị và anh P có 01 con chung là cháu Đào Linh C, sinh ngày 03/9/2015. Hiện nay, cháu C đang ở cùng anh P. Ly hôn chị đề nghị Tòa giải quyết để chị được trực tiếp nuôi cháu C và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Nếu anh P và gia đình anh đề nghị tiếp tục nuôi cháu C thì chị cũng đồng ý.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/10/2017, bị đơn anh Đào Văn P khai: Về quá trình kết hôn đúng như chị L trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh P cho rằng do chị L có những cách cư xử thiếu tôn trọng đối với mẹ anh nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không hiểu và thông cảm cho nhau. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng từ tháng 8/2017, anh không đánh đuổi chị L nhưng chị L tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh có gọi chị L về đoàn tụ nhưng chị L không về, vợ chồng cũng không dàn xếp gì với nhau. Nay chị L xin ly hôn, anh không nhất trí, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ với nhau. Nhưng nếu chị L kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Đào Linh C, sinh ngày 03/9/2015. Hiện nay, cháu C đang ở cùng anh. Nếu ly hôn, anh đề nghị để anh tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đào Linh C và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với anh Đào Văn P nhưng anh P đều không đến Tòa làm việc nên không tiến hành hoà giải được. Tại phiên toà hôm nay anh P vẫn vắng mặt không có lý do.

Toà án tiến hành xác minh tại địa phương là thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, nơi chị L và anh P kết hôn và chung sống. Đại diện chính quyền địa phương xác nhận quá trình kết hôn, chung sống của chị L và anh P đúng như anh chị trình bày. Còn về nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng cụ thể như thế nào thì địa phương không biết. Địa phương chỉ nghe nói do chị L và gia đình

anh P có mối quan hệ không tốt trong cách ứng xử, không thông cảm nên dẫn đến những mâu thuẫn căng thẳng trong gia đình. Nay chị L xin ly hôn với anh P, quan điểm của địa phương đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị L và anh P có 01 con chung là cháu Đào Linh C, sinh ngày 03/9/2015, hiện nay, cháu C đang ở cùng anh P. Nếu anh chị ly hôn, địa phương đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng chị L, anh P có tài sản gì, nợ nần ai thì địa phương không biết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tòa án, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án xử cho chị L được ly hôn anh Đào Văn P; Giao cho anh Đào Văn P được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đào Linh C. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con không ai được cản trở; Tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Chị Lương Thị Thuỳ L có đơn xin ly hôn anh Đào Văn P và đề nghị phân chia nuôi con chung. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn là anh Đào Văn P lần thứ hai nhưng anh P vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh P là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong cuộc sống thường ngày, mối quan hệ giữa chị L và mẹ anh P không được suôn sẻ, hoà thuận. Anh

P không hiểu và thông cảm cho chị nên giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát trong gia đình. Từ tháng 8/2017, vợ chồng anh chị mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ đó đến nay. Tại phiên toà, chị L khẳng định tình cảm vợ chồng với anh P không còn, chị không thể về đoàn tụ với anh P được, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P. Quá trình giải quyết vụ án, anh P không nhất trí đối với việc chị L xin ly hôn anh, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng bản thân anh P cũng không có biện pháp gì cải thiện tình cảm vợ chồng. Tại các buổi Toà án triệu tập làm việc, anh P không đến Toà để thể hiện nỗ lực hàn gắn với chị L. Trong lời khai của mình, anh cũng trình bày nếu chị L kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý. Điều đó chứng tỏ anh P không thực sự có mong muốn hàn gắn, không có quyết tâm đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh P đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị L xin ly hôn là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị L và anh P có 01 con chung là cháu Đào Linh C, sinh ngày 03/9/2015. Hiện cháu C đang ở cùng anh P. Ly hôn, cả hai anh chị đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu cấp dưỡng. Tại phiên toà hôm nay, chị L đồng ý để anh P được nuôi dưỡng cháu C, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian chị L và anh P ly thân, cháu C đã ở cùng bố và ông bà nội. Anh P được bố mẹ hỗ trợ chăm sóc con nên cuộc sống của cháu C ổn định, phát triển tốt. Bản thân chị L cũng đồng ý để cho anh P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C. Do vậy để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho cháu, giúp cháu có được sự phát triển ổn định, tốt nhất nên giao cháu C cho anh P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

[5]. Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị L, anh P không yêu cầu do vậy Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

Xử:

1. Cho chị Lương Thị Thuỳ L được ly hôn anh Đào Văn P.

2. Về con chung: Giao cho anh Đào Văn P được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đào Linh C, sinh ngày 03 tháng 9 năm 2015. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

3. Về án phí: Chị Lương Thị Thuỳ L phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004008 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V; Chị Lương Thị Thuỳ L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND thị trấn V;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang